UBND TỈNH AN GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 17 tháng 12 năm 2025

Số:6016 /SNNMT-CCKSTNN

V/v triển khai thực hiện Luật Tài nguyên nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật trên địa bàn tỉnh An Giang

Kính gửi:
- Ban Quản lý Khu kinh tế An Giang;
- Ban quản lý khu bảo tồn biển đặc khu Phú Quốc;
- Ban Quản lý Rừng An Giang;
- UBND các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh;
- Chi cục Thủy lợi;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh An Giang;
- Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh Môi trường nông thôn An Giang;
- Công ty TNNH MTV Khai thác Thủy lợi An Giang;
- Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Kiên Giang;
- Công ty cổ phần Điện nước An Giang;
- Các đơn vị sản xuất, kinh doanh nước sạch trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Để việc triển khai thi hành các quy định pháp luật về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh được đồng bộ, hiệu quả và tiếp tục tăng cường hiệu quả công tác quản lý tài nguyên nước, bảo vệ nguồn nước, bảo đảm an toàn trong việc cấp nước trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoạt động quản lý nhà nước được ổn định, liên tục sau hợp nhất. Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Quý cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan tiếp tục nghiên cứu, triển khai thực hiện các quy định pháp luật về tài nguyên nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao, trong đó lưu ý tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Phối hợp rà soát, đôn đốc, nhắc nhở các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của mình chấp hành đúng và đầy đủ các quy định pháp luật về lĩnh vực tài nguyên nước; theo dõi, kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước.

Trường hợp công trình khai thác nước của tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp phải kê khai, đăng ký, phải có giấy phép mà không thực hiện thủ tục kê khai, đăng ký, đề nghị cấp phép theo quy định hoặc đã có giấy phép nhưng giấy phép đã hết thời hạn nhưng tổ chức, cá nhân vẫn có hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước; hành nghề khoan nước dưới đất nhưng không có giấy phép theo quy định thì sẽ bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật; đồng thời, sẽ bị truy thu số lợi bất hợp pháp theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính và bị xử lý theo quy định của Bộ luật Hình sự (nếu thuộc trường hợp quy định tại Điều 227 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017).

2. Đối với các công trình thuỷ lợi (bao gồm cả các công trình thuỷ lợi hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến nay):

- Đối với các trường hợp công trình thuỷ lợi đã xây dựng và khai thác trước ngày 01/01/2013 mà chưa được đăng ký, cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước trước ngày 01/7/2024 thì phải hoàn thành thủ tục đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước ***chậm nhất là ngày 30 tháng 6 năm 2027*** (khoản 6 Điều 86 Luật Tài nguyên nước).

- Đối với công trình ngăn sông, suối, kênh, mương, rạch với mục đích ngăn mặn, tạo nguồn, chống ngập, tạo cảnh quan đã xây dựng, vận hành trước ngày 01/07/2024 mà thuộc trường hợp phải đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Nghị định số 54/2024/NĐ-CP thì phải hoàn thành việc đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước theo quy định ***chậm nhất là ngày 30 tháng 6 năm 2027*** (khoản 3 Điều 58 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP).

- Đối với việc sử dụng mặt nước và đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch tạo không gian thu, trữ nước, tạo cảnh quan phải được đăng ký sử dụng tài nguyên nước (khoản 5 Điều 52 Luật Tài nguyên nước và Điều 8 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP). Trong đó, đối với các đối tượng có hoạt động nêu trên từ trước ngày 01/7/2024 thì phải hoàn thành thủ tục đăng ký sử dụng tài nguyên nước theo quy định ***chậm nhất là ngày 30 tháng 6 năm 2026*** (Khoản 8 Điều 86 Luật Tài nguyên nước).

- Đề nghị các chủ đơn vị quản lý, vận hành các hồ chứa, đập dâng thủy lợi thực hiện các nội dung sau:

(1) Khẩn trương triển khai lập hồ sơ đề nghị đăng ký hoặc cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước, tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho các công trình đơn vị đang quản lý, vận hành đảm bảo đúng theo quy định của Nghị định số 54/2024/NĐ-CP quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

(2) Điều kiện cấp giấy phép khai thác mặt đối với các trường hợp đã có công trình hồ chứa, đập dâng thủy lợi trên sông, suối thì ngoài việc đáp ứng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 50, khoản 1 Điều 57 của Luật Tài nguyên nước còn phải có quy trình vận hành hồ chứa theo quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước (quy định tại điểm b khoản 3 Điều 57 Luật Tài nguyên nước).

Do vậy, đề nghị các chủ công trình hồ chứa thủy lợi thuộc trường hợp cấp giấy phép rà soát, triển khai việc thực hiện quy định về lập, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa theo quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và thực hiện hồ sơ, thủ tục tại chi tiết mục (1) nêu trên đối với các công trình đã có quy trình vận hành hồ chứa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Về kê khai, tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

- Phối hợp rà soát, đôn đốc, nhắc nhở các tổ chức, cá nhân đang khai thác, sử dụng tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của mình; trường hợp công trình khai thác tài nguyên nước đã được cấp giấy phép thuộc trường hợp phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước mà chưa nộp hồ sơ kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thì khẩn trương nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Nghị định số 54/2024/NĐ-CP, Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT.

- Tổ chức, cá nhân đã được phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trước ngày Nghị định số 54/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, tiếp tục thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quyết định đã được phê duyệt trừ trường hợp giấy phép đã được cấp trước ngày 01 tháng 7 năm 2024 có mục đích để cấp cho sinh hoạt. Trường hợp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép dẫn đến điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thì thực hiện theo quy định của Nghị định số 54/2024/NĐ-CP (khoản 9 Điều 51 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP).

- Việc tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cấp cho sinh hoạt theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 69 của Luật Tài nguyên nước được thực hiện ***từ ngày 01 tháng 7 năm 2025***; tổ chức, cá nhân phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cấp cho sinh hoạt như sau:

+ Trường hợp công trình khai thác nước mặt, nước dưới đất để cấp cho sinh hoạt đã vận hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025, tính từ ngày 01 tháng 7

năm 2025 đến thời điểm giấy phép hết hiệu lực; trường hợp công trình khai thác nước mặt, nước dưới đất để cấp cho sinh hoạt vận hành sau ngày 01 tháng 7 năm 2025, tính từ thời điểm công trình vận hành đến thời điểm giấy phép hết hiệu lực (điểm b khoản 4 Điều 47 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP).

+ Đối với công trình đã được cấp giấy phép về tài nguyên nước để cấp cho sinh hoạt và chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trước ngày 01 tháng 7 năm 2024 thì phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho sinh hoạt theo quy định của Luật Tài nguyên nước và phải hoàn thành việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước chậm nhất ***là ngày 31 tháng 12 năm 2025***. Việc thực hiện nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thực hiện bắt đầu từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 (khoản 2 Điều 86 Luật Tài nguyên nước; điểm c khoản 1 Điều 51 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP).

- Hồ sơ, thủ tục, biểu mẫu phê duyệt, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho đối với công trình đã vận hành, chưa vận hành đối với trường hợp quy định tại Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT.

Trên đây là nội dung của Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi đến các Sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức, đơn vị có liên quan để biết và triển khai thực hiện; nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị có văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Các Sở: Xây dựng, Công thương (để phối hợp);
- Các cơ sở SX-KD-DV trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng Sở (đăng Website Sở);
- Phòng KH-TC (để phối hợp);
- CCBVMT (để phối hợp);
- CCKSTNN;
- Lưu: VT, nvtai;

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH AN GIANG

Võ Văn Lên

PHỤ LỤC. CÁC CÔNG TRÌNH THUỘC TRƯỜNG HỢP PHẢI ĐĂNG KÝ KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

(Đính kèm Công văn số /SNNMT-CCKSTNN ngày /12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

I. Các công trình thuộc trường hợp phải kê khai theo quy định tại khoản 4 Điều 52 Luật Tài nguyên nước năm 2023

Hộ gia đình khai thác nước dưới đất để sử dụng cho sinh hoạt của mình phải thực hiện kê khai để quản lý.

II. Các công trình thuộc trường hợp phải đăng ký thuộc thẩm quyền xác nhận của Chủ tịch UBND cấp xã theo Điều 23 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP *(hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027)*

1. Khai thác nước dưới đất có quy mô không vượt quá 10 m^3/ngày đêm để sử dụng cho mục đích khác mục đích khai thác nước cho các hoạt động văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng, phòng cháy chữa cháy, mục đích phục vụ quốc phòng và an ninh, tưới cây và rửa đường phục vụ mục đích công cộng và mục đích sử dụng sinh hoạt của các hộ gia đình.

2. Sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong khai thác khoáng sản để tuyển quặng tại moong hoặc bơm hút nước để tháo khô lượng nước tự chảy vào moong khai thác khoáng sản theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 52 Luật Tài nguyên nước

III. Các công trình thuộc trường hợp phải đăng ký khai thác tài nguyên nước thuộc thẩm quyền UBND tỉnh quy định tại Khoản 2 Điều 15 gồm các trường hợp quy định tại các điểm a, b, đ, e, g, h, i, k và l khoản 2 Điều 8 của Nghị định số 54/2024/NĐ-CP, cụ thể:

1. Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 0,01 triệu m^3 đến 0,2 triệu m^3; công trình khai thác nước mặt khác cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có quy mô khai thác lớn hơn 0,1 m^3/giây đến 0,5 m^3/giây.

Trường hợp hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 0,01 triệu m^3 đến 0,2 triệu m^3 có quy mô khai thác cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản vượt quá 0,5 m^3/giây hoặc có các mục đích khai thác nước khác có quy mô khai thác thuộc trường hợp phải có giấy phép thì phải thực hiện cấp phép theo quy định của Nghị định này;

2. Khai thác nước biển phục vụ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản trên đảo, đất liền có quy mô lớn hơn 10.000 m^3/ngày đêm đến 100.000 m^3/ngày đêm;

3. Công trình ngăn sông, suối, kênh, mương, rạch với mục đích ngăn mặn, tạo nguồn, chống ngập, tạo cảnh quan (trừ hồ chứa, đập dâng thủy lợi, thủy điện) khác quy định tại khoản 5 Điều 7 của Nghị định này có tổng chiều dài hạng mục công trình ngăn sông, suối, kênh, mương, rạch không vượt quá 30 m;

đối với cống ngăn sông, suối, kênh, mương, rạch với mục đích ngăn mặn, tạo nguồn, chống ngập, tạo cảnh quan khác quy định tại khoản 5 Điều 7 của Nghị định này có tổng chiều rộng thông nước không vượt quá 5 m.

Trường hợp công trình có các mục đích khai thác nước khác có quy mô khai thác thuộc trường hợp phải có giấy phép thì phải thực hiện cấp phép theo quy định của Nghị định này;

4. Sử dụng mặt nước hồ chứa để sản xuất điện mặt trời theo quy định tại điểm e khoản 5 Điều 52 của Luật Tài nguyên nước;

5. Sử dụng mặt nước sông, suối, kênh, mương, rạch, hồ chứa để nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ với diện tích mặt nước sử dụng có quy mô lớn hơn 100 m^2;

6. Các khu, điểm du lịch có hoạt động sử dụng mặt nước;

7. Đào sông, suối theo quy định tại điểm g khoản 5 Điều 52 của Luật Tài nguyên nước;

8. Đào hồ, ao để tạo không gian thu, trữ nước, tạo cảnh quan có quy mô khác quy định tại điểm a khoản 4 Điều 7 của Nghị định này;

9. Đào kênh, mương, rạch để tạo không gian thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan có quy mô khác quy định tại điểm b khoản 4 Điều 7 của Nghị định này.

IV. Các công trình thuộc trường hợp phải cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước quy định tại khoản 3 Điều 8, khoản 1, khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP bao gồm:

1. Thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 10 m^3/ngày đêm trở lên;

2. Khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 10 m^3/ngày đêm trở lên;

3. Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 0,2 triệu m^3 trở lên; công trình khai thác nước mặt từ hồ chứa, đập dâng thủy lợi và các nguồn nước mặt khác cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có quy mô khai thác từ 0,5 m^3/giây trở lên.

6. Khai thác nước mặt để phát điện với công suất lắp máy trên 50 kW;

7. Khai thác nước mặt cho các mục đích khác có quy mô từ 100 m^3/ngày đêm trở lên;

8. Công trình ngăn sông, suối, kênh, mương, rạch với mục đích ngăn mặn, tạo nguồn, chống ngập, tạo cảnh quan (trừ hồ chứa, đập dâng thủy lợi, thủy điện) có tổng chiều dài hạng mục công trình ngăn sông, suối, kênh, mương, rạch từ 30 m trở lên. Đối với cống ngăn sông, suối, kênh, mương, rạch với mục đích ngăn mặn, tạo nguồn, chống ngập, tạo cảnh quan có tổng chiều rộng thông nước từ 5 m trở lên.

V. Các công trình không phải kê khai, cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước và đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP

1. Các trường hợp khai thác, sử dụng tài nguyên nước quy định tại các điểm a, d, đ, e và k khoản 3 Điều 52 của Luật Tài nguyên nước.

2. Các trường hợp khai thác nước có quy mô nhỏ quy định tại các điểm b, c, g và các trường hợp quy định tại điểm l khoản 3 Điều 52 của Luật Tài nguyên nước bao gồm:

a) Khai thác nước mặt cho các mục đích kinh doanh, dịch vụ và sản xuất phi nông nghiệp (bao gồm cả khai thác để sử dụng nước cho mục đích làm mát máy, thiết bị, tạo hơi, gia nhiệt), thi công xây dựng công trình có quy mô không vượt quá 100 m^3/ngày đêm;

b) Khai thác nước mặt cho mục đích sinh hoạt có quy mô không vượt quá 100 m^3/ngày đêm; khai thác nước mặt cho mục đích sinh hoạt có quy mô không vượt quá 200 m^3/ngày đêm đối với khu vực biên giới, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

c) Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ nhỏ hơn 0,01 triệu m^3; công trình khai thác nước mặt khác cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có quy mô không vượt quá 0,1 m^3/giây.

Trường hợp hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ nhỏ hơn 0,01 triệu m^3 có quy mô khai thác cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản vượt quá 0,1 m^3/giây hoặc có các mục đích khai thác nước khác có quy mô vượt quá quy định tại các điểm a, b và d khoản này thì phải thực hiện đăng ký, cấp phép theo quy định của Nghị định này;

d) Khai thác nước mặt để phát điện với công suất lắp máy không vượt quá 50 kW;

đ) Khai thác nước biển phục vụ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản trên đảo, đất liền có quy mô không vượt quá 10.000 m^3/ngày đêm.

3. Sử dụng mặt nước sông, suối, kênh, mương, rạch, hồ chứa để nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ thuộc trường quy định tại điểm h khoản 3 Điều 52 của Luật Tài nguyên nước với diện tích mặt nước sử dụng có quy mô không vượt quá 100 m^2 (trừ sử dụng mặt nước tại các khu, điểm du lịch).

4. Đào hồ, ao, kênh, mương, rạch quy mô nhỏ để tạo không gian thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan thuộc trường quy định tại điểm i khoản 3 Điều 52 của Luật Tài nguyên nước, bao gồm:

a) Đào hồ, ao có quy mô diện tích mặt nước không vượt quá 500 m^2;

b) Đào kênh, mương, rạch với lưu lượng dẫn nước có quy mô không vượt quá 0,1 m^3/giây hoặc bề rộng đáy không vượt quá 0,5 m;

c) Tổ chức, cá nhân có hoạt động quy định tại điểm a, điểm b khoản này và điểm i, k, l khoản 2 Điều 8 của Nghị định này phải đảm bảo các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, giao thông, thủy lợi, khoáng sản và pháp luật khác có liên quan; trường hợp quy định tại điểm a, b khoản này có khai thác nước để sử dụng cho các mục đích khác thuộc trường hợp phải đăng ký, cấp phép thì phải thực hiện đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước theo quy định của Nghị định này.

5. Công trình ngăn sông, suối, kênh, mương, rạch với mục đích ngăn mặn, tạo nguồn, chống ngập, tạo cảnh quan (trừ hồ chứa, đập dâng thủy lợi, thủy điện) là công trình tạm, thời vụ có thời gian sử dụng liên tục không quá 3 tháng.

6. Tổ chức, cá nhân khai thác nước cho sinh hoạt tại các khu vực trong thời gian xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sự cố ô nhiễm, dịch bệnh theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 52 của Luật Tài nguyên nước. Đối với công trình có quy mô khai thác thuộc trường hợp phải thực hiện đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước thì sau khi kết thúc thời gian nêu trên phải dừng ngay việc khai thác và trong thời gian không quá 30 ngày, phải báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có công trình về việc khai thác nước tại công trình.

Trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu tiếp tục khai thác mà quy mô khai thác nước thuộc trường hợp phải thực hiện kê khai, đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước thì thực hiện kê khai, đăng ký, cấp phép theo quy định của Nghị định này.

Trường hợp tổ chức, cá nhân không có kế hoạch tiếp tục khai thác thì phải thực hiện trám lấp giếng hoặc tháo dỡ công trình theo quy định./.